

<p>2'</p>	<p>❖ Hoạt động 2: Thực hành Bài 1:</p> <p>Bài 2:</p> <p><b>3. <u>Củng cố-Dẫn</u></b></p>	<p>+Hình có mấy đỉnh? -Cho HS đọc tên các hình chữ nhật có trong bài học. +Hình chữ nhật gần giống hình nào? - Tìm các đồ vật có hình chữ nhật. *Giới thiệu hình tứ giác. -GV vẽ hình tứ giác lên bảng và giới thiệu :Đây là hình tứ giác. +Hình có mấy cạnh? +Hình có mấy đỉnh? -Các hình có 4 cạnh,4 đỉnh được gọi là hình tứ giác. +Hình như thế nào được gọi là hình tứ giác? -Gọi HS đọc tên các hình tứ giác có trong bài. -Có người nói hình chữ nhật là hình tứ giác .Theo em như vậy đúng hay sai? Vì sao? -&gt;Hình chữ nhật và hình vuông là hình tứ giác đặc biệt. -Hãy nêu tên các hình tứ giác có trong bài. - Hình tứ giác và hình chữ nhật có điểm nào giống nhau?</p> <p>Nêu đề bài? -GV yêu cầu HS tự nói.</p> <p>-Hãy đọc tên hình</p> <p>Nêu đề bài? - GV cho HS đếm hình.</p> <p>-Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị: Bài toán về nhiều hơn</p> <p style="text-align: center;">G Q</p>	<p>+Có 4 đỉnh. -2HS đọc hình chữ nhật ABCD,MNPQ,EGHI -Gần giống hình vuông</p> <p>-HS nêu</p> <p>- HS quan sát, nghe</p> <p>- 4 cạnh - 4 đỉnh</p> <p>+Có 4 cạnh ,4 đỉnh</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS nêu</p> <p>- Nêu các điểm để được hình tứ giác, hình chữ nhật. a)Hình chữ nhật ABDE b)Hình tứ giác MNPQ</p> <p>a)1 b)2</p> <p style="text-align: center;">E</p>
-----------	--	---	---

## CHỮ HOA : D

### I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa D ( 1 dòng cỡ vừa,1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng:  
Dân(1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Dân giàu nước mạnh (3 lần)

2.Kĩ năng:

-Rèn kỹ thuật viết chữ ,viết đúng,đẹp.

3.Thái độ:

-HS có ý thức cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1.GV: Chữ mẫu D .

2.HS: Bảng, vở

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

TG	ND	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 3'	*Ôn định <b>1. Bài cũ</b>	- Kiểm tra vở HS. Yêu cầu viết: C Hãy nhắc lại câu ứng dụng. GV nhận xét,	- HS viết bảng con. - HS nêu câu ứng dụng.
29'	<b>2. Bài mới</b> *Giới thiệu: ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ cái hoa	1.Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét. * Gắn mẫu chữ D H: Chữ D cao mấy li? H: Gồm mấy đường kẻ ngang? H: Viết bởi mấy nét? GV chỉ vào chữ D và miêu tả: + Gồm 1 nét là kết hợp của 2 nét cơ bản. Nét lượn 2 đầu (dọc) và nét cong phải nối liền nhau tạo 1 vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. GV viết bảng lớp. -GV hướng dẫn cách viết. -GV viết mẫu kết hợp nhắc lại cách viết. 1. HS viết bảng con. -GV yêu cầu HS viết 2, 3 lượt. -GV nhận xét uốn nắn. * Treo bảng phụ 1. Giới thiệu câu: Dân giàu	- 5 li - 6 đường kẻ ngang. - 1 nét - HS quan sát  - HS tập viết trên bảng con  - HS đọc câu và giải nghĩa
	❖ Hoạt động		

<p>2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <p>❖ Hoạt động</p> <p>3: Viết vở</p> <p>2' <b><u>3.Củng cố - Dẫn dò:</u></b></p>	<p>nước mạnh</p> <p>2. Quan sát và nhận xét: -Nêu độ cao các chữ cái? -Cách đặt dấu thanh ở các chữ?</p> <p>-Các chữ viết cách nhau khoảng chừng nào? -GV viết mẫu chữ : Dân lưu ý nối nét D và ân</p> <p>3. HS viết bảng con GV nhận xét và uốn nắn. * Vở tập viết: GV nêu yêu cầu viết. GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu kém. Chữa bài. GV nhận xét chung.</p> <p>GV nhận xét tiết học. Nhắc HS hoàn thành nốt bài viết.</p>	<p>-HS nêu</p> <p>- Dấu huyền ( ̣ ) trên a</p> <p>- Dấu sắc ( ̣ ) trên o</p> <p>- Dấu chấm ( ̣ ) dưới a</p> <p>- Khoảng chữ cái o</p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- Vở Tập viết</p> <p>- HS viết vở</p>
--	---	--

**TẬP ĐỌC**

**MỤC LỤC SÁCH**

**I. MỤC TIÊU**

1.Kiến thức:

- Biết đọc rành mạch văn bản có tính liệt kê.
- Hiểu từ mới và nội dung bài.
- Bước đầu biết dùng mục lục sách để tra cứu tên bài.

2.Kỹ năng:

- Đọc đúng âm ,vần khó.
- Biết đọc 1 văn bản có tình liệt kê,biết nghe và chuyển giọng khi đọc tên tác giả tên truyện trong mục lục.

3.Thái độ:

- Hiểu được mục lục sách để làm gì để dễ tra tên bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- 1.GV: SGK, phiếu thảo luận.
- 2.HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

TG	ND	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1'	*Ôn định		

3'	<b>1. <u>Bài cũ</u></b>	-Gọi HS đọc bài và trả lời câu hỏi trong bài Chiếu bút mực -GV nhận xét.	- HS đọc và trả lời .
30'	<b>2. <u>Bài mới</u></b> *Giới thiệu: ❖ Hoạt động 1: Luyện đọc.  ❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài	*Đọc mẫu. -HD cách đọc từng câu.sau đó cho HS đọc -Tên truyện, số thứ tự trang. -Nêu những từ khó phát âm? -Nêu những từ khó hiểu? *Luyện đọc từng mục -GV ghi bảng mục 1 hướng dẫn HS theo cách đọc. VD: Một, Quang Dũng. Mùa quả cọ, trang 7. -Luyện đọc toàn bài. -GV nhận xét  *GV giao phiếu có nội dung thảo luận cho từng nhóm. H: Tuyển tập này có những truyện nào?  H: Các dòng chữ in nghiêng cho em biết điều gì? H: Truyện người học trò cũ ở trang nào? H: Truyện mùa quả cọ của nhà văn nào? H: Mục lục sách dùng để làm gì?  -Liên hệ cho HS tập tra ở phần mục lục sách Tiếng việt 2 tập 1.	- Hoạt động lớp - HS đọc – lớp đọc thầm  - HS đọc, mỗi em 1 mục, tiếp nối đến hết bài. - HS đọc – Lớp nhận xét  - HS thảo luận trình bày. - 7 truyện: Mùa quả cọ, Hương đồng cỏ nội. Bây giờ bạn ở đâu. Người học trò cũ. Như con cò vàng trong cỏ tích. - Tên người viết truyện đó, còn gọi là tác giả hay nhà văn. - Trang 52  - Quang Dũng - Cho biết cuốn sách viết về cái gì, có những phần nào, trang bắt đầu của mỗi phần là trang nào. Từ đó ta nhanh chóng tìm những mục cần đọc.
2'	<b>3. <u>Củng cố</u> - <u>Dẫn dò:</u></b>	-Tập xem mục lục. -Nhận xét giờ học.	- HS tra và trình bày.

--	--	--	--

**MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI**  
**Tiết 5: CƠ QUAN TIÊU HÓA**

**I. MỤC TIÊU**

1.Kiến thức:

- HS nhận biết được vị trí và nói tên các bộ phận của cơ quan tiêu hóa trên tranh vẽ hoặc mô hình.

2.Kĩ năng:

- Phân biệt được ống tiêu hóa và tuyến tiêu hóa.

3.Thái độ:

- GDHS yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: Mô hình ống tiêu hóa SGK. Bút dạ.

2.HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

TG	ND	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 3'	*Ổn định <b>1. Bài cũ</b>	Làm gì để cơ và xương phát triển tốt. Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: H: Muốn cơ và xương phát triển tốt chúng ta phải ăn uống thế nào?  H: Nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt?	- Hát  - Chúng ta phải ăn uống đủ chất đạm, tinh bột, vitamin. Các thức ăn tốt cho xương và cơ: thịt, trứng, cơm, rau... - Tập thể dục thường xuyên.
30'	<b>2. Bài mới</b> *Giới thiệu:  *Phát triển các hoạt động ❖ Hoạt động 1:	GV nhận xét. Trò chơi: Chế biến thức ăn GV hướng dẫn cách chơi GV tổ chức cho cả lớp chơi. Giới thiệu bài mới: Cơ quan tiêu hóa.  Bước 1: Quan sát sơ đồ ống tiêu hóa.	- HS lắng nghe. - HS thực hiện.

2'	<p>❖ Hoạt động 2:</p> <p><b>4. <u>Củng cố - Dặn dò:</u></b></p>	<p>Đọc chú thích và chỉ vị trí các bộ phận của ống tiêu hóa.          Thức ăn sau khi vào miệng được nhai, nuốt rồi đi đâu? (Chỉ đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa)</p> <p>Bước 2:          GV treo tranh vẽ ống tiêu hóa.          GV mời 1 số HS lên bảng.          GV chỉ và nói lại về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa trên sơ đồ.</p> <p>Bước 1:          GV chia HS thành 4 nhóm, cử nhóm trưởng.          GV phát cho mỗi nhóm 1 tranh phóng to (hình 2)          GV yêu cầu: Quan sát hình vẽ, nói tên các cơ quan tiêu hóa vào hình vẽ cho phù hợp.          GV theo dõi và giúp đỡ HS.</p> <p>Bước 2:</p> <p>Bước 3:          GV chỉ và nói lại tên các cơ quan tiêu hóa.          GV kết luận: Cơ quan tiêu hóa gồm có miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và các tuyến tiêu hóa như tuyến nước bọt, gan, tụy...</p> <p>- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”          - GV phổ biến luật chơi: 1 HS lên bảng chỉ vào vị trí của từng cơ quan, sau đó đố bất kỳ bạn nào thì bạn đó nói được tên cơ quan đó.          Nhận xét tiết học.          Chuẩn bị: Tiêu hóa thức ăn.</p>	<p>- Thảo luận theo nhóm          - HS quan sát.          - Các nhóm làm việc.</p> <p>- HS quan sát.          - HS lên bảng:          Chỉ và nói tên các bộ phận của ống tiêu hóa.          Chỉ và nói về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa</p> <p>- Các nhóm làm việc.</p> <p>- Hết thời gian, đại diện nhóm lên dán tranh của nhóm vào vị trí được quy định trên bảng lớp.          - Đại diện mỗi nhóm lên chỉ và nói tên các cơ quan tiêu hóa.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.</p>
----	---	---	---

TOÁN

**Tiết 24: BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức:

- Biết giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn trong các tình huống khác nhau.

2.Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn.

3.Thái độ:

- HS có ý thức cẩn thận , yêu thích môn Toán.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1.GV: bảng nam châm, hình mấy quả cam

2.HS: SGK, bảng con

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

TG	ND	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 3' 30'	<p>*Ôn định</p> <p><b><u>1.Bài cũ</u></b></p> <p><b><u>2. Bài mới</u></b></p> <p>*Giới thiệu:</p> <p>❖ Hoạt động 1:</p> <p>Giới thiệu bài toán về nhiều hơn</p> <p>❖ Hoạt động 2:</p> <p>Thực hành Bài 1</p>	<p>-Nêu các bước giải toán có lời văn?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>GV đính trên bảng Cành trên có 5 quả cam Cành dưới có 5 quả cam và nhiều hơn 2 quả nữa. Ta nói số cam ở cành dưới “nhiều hơn” số cam ở cành trên là 2 quả. GV đặt bài toán cành trên có 5 quả cam. Cành dưới có nhiều hơn cành trên 2 quả. Hỏi: cành dưới có mấy quả cam? - Hỏi: Để biết số cam ở cành dưới có bao nhiêu ta làm sao?  -Yêu cầu HS nêu phép tính? - Ghi bài giải</p> <p>-Gọi HS đọc y/c H: Hoà có mấy bông hoa? H: Bình có mấy bông hoa? H: Đề bài hỏi gì? H: Để tìm số hoa Bình có ta làm</p>	<p>HS thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Hoạt động lớp</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Lấy số cam ở cành trên cộng với 2 quả nhiều hơn ở cành dưới. <math>5 + 2 = 7</math> (quả)</p> <p>- HS đọc đề - Hòa: 4 bông hoa - Bình hơn Hòa 2 bông - Bình.....bông hoa?</p>

2'	Bài 3:  <b>3 .Củng cố - Dẫn dò:</b>	sao?  -Gọi HS đọc y/c GV cho HS tóm tắt H: Để biết Đào cao bao nhiêu cm ta làm ntn? Lưu ý: Từ “cao hơn” ở bài toán được hiểu như là “nhiều hơn”.  -Nhận xét giờ học. -Xem lại bài. -Chuẩn bị: Luyện tập	- Số hoa Hòa cộng với số hoa Bình nhiều hơn. - HS làm bài  - HS đọc đề bài  - Lấy chiều cao của Mận cộng với phần Đào cao hơn Mận. - HS làm bài
----	---	--	---

## CHÍNH TẢ

## CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM

### I. MỤC TIÊU

#### 1.Kiến thức :

- Nghe viết chính xác, trình bày đúng 2 khổ thơ đầu bài Cái trống trường em.

#### 2.Kĩ năng:

- Làm bài tập phân biệt i/n,en/eng,im/iêm.
- Rèn cách trình bày và viết đúng ,đẹp bài chính tả.

#### 3.Thái độ:

- GD HS tính cẩn thận, biết giữ gìn và bảo vệ trống trường, xem cái trống là bạn đồng hành với mình.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- 1.GV: SGK, bảng phụ
- 2.HS:Vở, bảng con

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

TG	ND	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 3'	*Ôn định 1 <b>Bài cũ</b>	- GV yêu cầu viết :mái trường, đêm khuya - GV nhận xét, chỉnh sửa.	- 2 HS thực hiện trên bảng lớp, cả lớp thực hiện bảng con.
30'	2 <b>Bài mới</b> * Giới thiệu ❖ Hoạt động 1:	*GV đọc bài viết củng cố nội	